

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Hồ sơ mời đấu giá Gia công quặng thiếc và
Tiêu thụ thiếc thời 99,75% Sn năm 2023
(phiên đấu giá ngày 29/11/2023)**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM CAO BẰNG

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2016 đã được sửa đổi, bổ sung tháng 06 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-HĐQT ngày 17/07/2023 Về việc ban hành Quy chế quản lý công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng;

Căn cứ quyết định số 518/QĐ-HĐQT ngày 17/07/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng Về việc Ban hành "Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng";

Căn cứ quyết định số 896/QĐ-KSLK ngày 21/11/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng Về việc Phê duyệt kế hoạch gia công Quặng thiếc và tiêu thụ Thiếc thời 99,75% Sn năm 2023";

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Hồ sơ mời đấu giá Gia công quặng thiếc và Tiêu thụ thiếc thời 99,75% Sn năm 2023, tại phiên đấu giá ngày 29/11/2023 ” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các ông Chủ tịch và các thành viên Hội đồng giá, Trưởng các phòng chức năng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2 (e-copy);
- Các khách hàng quan tâm;
- P.KHKD; P. TCKT;
- Lưu VP, KHKD.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Chương

HỒ SƠ MỜI ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Quyết định số: 898/QĐ-KSLK ngày 22/11/2023)

CHƯƠNG I. PHẠM VI CỦA ĐƠN HÀNG

Mục 1. Thông tin hàng hoá:

1. Gia công quặng thiếc

a. Số lượng quặng thiếc: **55 ($\pm 10\%$) Tấn**

- Khách hàng chỉ được quyền đặt đấu giá gia công toàn bộ số lượng quặng thiếc mời tham gia đấu giá.

b. Hàm lượng quặng thiếc đem gia công: $\geq 65\%$ Sn.

c. Xuất xứ: Được sản xuất tại Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

2. Tiêu thụ thiếc thỏi (99,75%Sn)

a. Số lượng thiếc thỏi 99,75%Sn (tạm tính): **37 ($\pm 10\%$) tấn.**

b. Chất lượng thiếc thỏi sau gia công 99,75% Sn:

- Thiếc tinh loại: 99,75% Sn: Σ Tạp chất $\leq 0,25\%$ theo các chỉ tiêu dưới đây:

Sn	Cu	Pb	As	Bi	Fe	Sb
99,75% min.	0,030% max.	0,060% max.	0,060% max.	0,060% max.	0,040% max.	0,030% max.

- Trọng lượng thỏi: 25kg $\pm 2\%$.

Mục 2. Thời gian giao nhận hàng hoá

1. Thời gian giao tinh quặng thiếc đi gia công: Trong vòng 60 ngày kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng kinh tế.

2. Thời gian trả sản phẩm thiếc thỏi 99,75% Sn: Không quá 45 ngày kể từ ngày giao tinh quặng thiếc đi gia công.

3. Địa điểm giao nhận quặng thiếc đem gia công: Trên phương tiện của bên gia công tại kho của Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng – TT Tỉnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

4. Địa điểm bàn giao thiếc thỏi sau gia công: Hai bên thực hiện bàn giao sản phẩm thiếc thỏi 99,75 % Sn, ngay tại kho của bên gia công (bên Mua).

CHƯƠNG II. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ ĐẤU GIÁ

Mục 1. Yêu cầu về hồ sơ đấu giá:

1. Phiếu đấu giá: Theo mẫu của bên mời đấu giá (có mẫu kèm theo) do đại diện hợp pháp của bên tham gia đấu giá ký.

2. Mỗi khách hàng chỉ được tham gia đấu giá với 01 (một) bộ Hồ sơ tham dự đấu giá còn niêm phong.

Mục 2. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của Khách hàng đấu giá:

180/CO/CO/10P/LU/C/10/1

Khách hàng đầu giá phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp còn hiệu lực...(bản sao công chứng đối với các đơn vị lần đầu tiên trong năm 2023 tham gia đấu giá tại các phiên đấu giá được Công ty tổ chức).

2. Người ký phiếu đấu giá là người đại diện hợp pháp của Đơn vị đấu giá hoặc người được uỷ quyền (Phải có giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

3. Tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm:

- Bản giới thiệu về đơn vị tham gia đấu giá (nếu có);

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (nếu là đơn vị lần đầu tiên tham gia đấu giá tại Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng). Trong đó lợi nhuận của doanh nghiệp phải dương. (Bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp, doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu này).

- Hồ sơ chứng minh năng lực và pháp lý về việc gia công quặng thiếc thành thiếc thời 99,75% Sn (nếu có).

Mục 3. Yêu cầu về bảo lãnh hàng hoá của hợp đồng:

a. Giá trị bảo lãnh hàng hoá hợp đồng được xác định như bảng tính sau:

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Khối lượng quặng gia công (dự kiến)	Tấn	55	
2	Hàm lượng (dự kiến)	%Sn	70	
3	Thực thu tuyển + Luyện	%	96,5	
4	Hàm lượng thiếc thời	%Sn	99,75	
5	Sản lượng thiếc thời 99,75%Sn sau gia công (=1*2*3/4)	Tấn thiếc thời 99,75%Sn	37	
6	Hệ số (tạm tính)		0,9323	
7	Giá (USD/Tấn thiếc thời 99,75%Sn) tạm tính	USD	20.000	
8	Tỷ giá trung bình (mua + bán)/2 (đ/USD) ngày ký HĐ	đồng/USD	23.000	
9	Đơn giá VNĐ (6*7*8)	đồng/tấn thiếc thời 99,75%Sn	428.858.000	
10	Giá trị bảo lãnh (5*9)	đồng	15.973.079.544	
11	Làm tròn	đồng	15.000.000.000	

b. Giá trị bảo lãnh hàng hoá của hợp đồng bằng: **15.000.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng chẵn).

Ghi chú:

- Các yếu tố ở bảng trên là tạm tính và chỉ được xem là cơ sở căn cứ để thực hiện giá trị bảo lãnh hàng hoá của hợp đồng.

- Giá trị bảo lãnh hàng hoá của hợp đồng ở bảng trên căn cứ theo tổng khối lượng dự kiến theo Hợp đồng, Giá trị bảo lãnh hàng hoá của hợp đồng có thể thay đổi theo khối lượng giao hàng dự kiến theo từng lô.

- Trong trường hợp bảo lãnh hàng hoá của hợp đồng theo từng lô hai bên sẽ quy định cụ thể giá trị bảo lãnh hàng hoá của hợp đồng theo từng lô bằng văn bản bản.

- Bên nhận gia công phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc bảo lãnh hàng hoá của hợp đồng.

c. Bảo lãnh hàng hoá của hợp đồng thực hiện theo các hình thức sau:

- Cách 1/ Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

- Cách 2/ Nộp tiền vào tài khoản Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng Tài khoản số: 8314201000565 Mở tại NH NN và Phát triển nông thôn TPCB; 33010000000564 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Cao Bằng; 113000055934 tại Ngân hàng Vietinbank Cao Bằng.

- Cách 3/ Trường hợp Bên nhận gia công (Bên mua) có công nợ dư tại Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng theo các hợp đồng kinh tế đã phát sinh trước đây thì có thể dùng phần dư có đó để chuyển thành bảo lãnh hàng hoá (nếu phần dư có đủ giá trị, nếu chưa đủ có thể chuyển khoản bổ sung cho phần thiếu hụt).

- Bảo lãnh hàng hoá sẽ được trả cho Bên thuê gia công (bên Bán) như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên nhận gia công (Bên Mua) khi không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình liên quan đến việc gia công hàng hoá.

- Thời hạn hoàn trả bảo lãnh hàng hoá: Ngay sau khi Bên nhận gia công hoàn thành việc giao nhận sản phẩm (thiệt thời 99,75% Sn).

d. Thời gian thực hiện bảo lãnh hàng hoá của hợp đồng: kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng đến trước khi giao tinh quặng thiếc đi gia công theo từng lô.

Mục 4. Yêu về thực thu đối với quặng đầu vào hàm lượng $\geq 65\%$ Sn:

- Thực thu chung (tuyển + luyện): **96,5%**. (Đã bao gồm xử lý các tạp chất)

Mục 5. Yêu cầu về đơn giá gia công để đánh giá kết quả chào giá:

- Đơn giá gia công $\leq 27.000.000$ (đồng/tấn sản phẩm đầu ra là thiệt thời 99,75% Sn).

Đơn giá gia công được tính theo số lượng sản phẩm đầu ra là Thiếc thời 99,75% Sn". Đơn giá gia công đã bao gồm chi phí vận chuyển quặng đi gia công, chi phí xử lý tạp chất, các chi phí khác (nếu có). Đơn giá gia công chưa bao gồm thuế VAT.

Mục 6. Yêu cầu về Hệ số bán hàng (Hệ số đấu giá) để đánh giá kết quả chào giá:

- Hệ số bán hàng (Hệ số đấu giá) để đánh giá kết quả chào giá: Là Hệ số bán hàng (Hệ số đấu giá) do khách hàng đặt mua trong Phiếu đấu giá. Hệ số bán hàng (Hệ số đấu giá) chỉ được coi là hợp lệ khi hệ số này là duy nhất cho toàn bộ lượng hàng đặt mua và $\geq 0,9323$ (lớn hơn hoặc bằng không phải chín ba hai ba).

Mục 7. Yêu cầu về Thời gian giao nhận hàng hoá:

1. Thời gian giao tinh quặng thiếc: Trong vòng 60 ngày kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng kinh tế.

2. Thời gian trả sản phẩm thiệt thời 99,75% Sn: Không quá 45 ngày kể từ ngày giao tinh quặng thiếc đi gia công.

3. Địa điểm giao nhận quặng thiếc đem gia công: Trên phương tiện của bên gia công tại kho của Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng – TT Tỉnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

4. Địa điểm bàn giao thiếc thỏi sau gia công: Hai bên thực hiện bàn giao sản phẩm thiếc thỏi 99,75% Sn, ngay tại kho của bên gia công (bên Mua).

Mục 8. Yêu cầu về thời gian và cách thức chốt giá thiếc thỏi 99,75%Sn:

1. Yêu cầu về thời gian và cách thức chốt giá:

a. Quyền chốt giá thuộc về Bên Bán (Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng).

- Bên Bán được quyền chốt giá trong phạm vi hiệu lực của thời gian chốt giá.

- Bên Bán được phép chốt giá thành nhiều lần; số lượng chốt giá tối thiểu mỗi lần là 5 tấn và tối đa bằng số lượng hàng đã giao.

b. Hiệu lực thời gian chốt giá thiếc thỏi 99,75% Sn:

- **Chốt giá thiếc thỏi 99,75% Sn:** Hiệu lực chốt giá tính từ ngày giao hàng (sản phẩm thiếc thỏi 99,75% Sn) đến ngày thứ 85 sau ngày giao hàng tính cả ngày thứ bảy và chủ nhật, ngày nghỉ lễ. Nếu đến hết 17h của ngày thứ 85 của thời hạn chốt giá này đối với từng phần giao hàng (sản phẩm thiếc thỏi 99,75% Sn) mà Bên Bán vẫn chưa chốt được giá thì hợp đồng sẽ tự động lấy giá chính thức LME-3M của phiên giao dịch ngày thứ 85 tức là ngày cuối cùng của hiệu lực chốt giá. Trường hợp ngày cuối cùng của hiệu lực chốt giá là ngày nghỉ của sàn giao dịch kim loại màu London thì ngày cuối cùng của hiệu lực chốt giá là ngày giao dịch sàn LME kế tiếp liền sau ngày nghỉ.

c. Cách thức chốt giá:

- Bước 1: Trong thời hạn chốt giá căn cứ theo giá người mua áp dụng giá kỳ hạn 3 tháng (3M) và khối lượng đang đấu mua, bên Bán được quyền đưa ra lệnh chốt giá của hợp đồng (số lượng thiếc thỏi 99,75% Sn, mức giá chốt tính bằng USD/tấn) bằng điện thoại, e-mail hoặc tin nhắn cho bên Mua và bên Mua xác nhận đã nhận được chỉ thị chốt giá của bên Bán.

- Bước 2: Sau khi bên Mua nhận được chỉ thị chốt giá của bên Bán (Bước 1). Bên Mua thực hiện các nghiệp vụ treo lệnh bán thiếc thỏi 99,75%Sn trên sàn theo phiên giao dịch của sàn. Bên Mua có trách nhiệm thông báo cho bên Bán khi có kết quả khớp lệnh, nếu không khớp được lệnh của bên Bán trong phiên giao dịch của sàn, thì bên Mua phải thông báo lại cho bên Bán bằng tin nhắn, sau đó hai bên thực hiện treo lại lệnh mới (thực hiện lại bước 1). Sau khi khớp được lệnh Bán trên sàn, hai bên tiến hành ký kết phụ lục chốt giá chính thức cho hợp đồng.

Mục 9. Yêu cầu về thanh toán:

- Đồng tiền thanh toán: VND.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ.

- Khi hai bên xác định được khối lượng sản phẩm thiếc thỏi 99,75% Sn và giá mua bán chính thức của lô hàng hoặc từng lô hàng và hoàn tất việc làm thủ tục

Quyết toán theo lô hàng hoặc từng lô hàng. Căn cứ vào Biên bản Quyết toán, hóa đơn giá trị gia tăng bổ sung/giảm trừ, Bên bán (hoặc Bên mua) sẽ thanh toán số tiền chênh lệch cho Bên bán (hoặc Bên mua) trong vòng 10 ngày kể từ ngày quyết toán.

Mục 10. Công thức đấu giá:

Công thức đấu giá = Hệ số bán hàng (Hệ số đấu giá) x Giá bán tạm tính (USD/Tấn) x Tỷ giá USD tạm tính (USD/VND) – Đơn giá gia công (VNĐ/tấn thiếc thời 99,75% Sn)

Trong đó:

- Hệ số bán hàng (Hệ số đấu giá): Do khách hàng đặt mua trong phiên đấu giá.
- Giá bán tạm tính (USD/Tấn): Do bên mời đấu giá quyết định.
- Tỷ giá USD tạm tính: Do bên mời đấu giá quyết định.
- Đơn giá gia công: Do khách hàng chào giá trong phiên đấu giá.

Ghi chú:

- Các yếu tố tỷ giá tạm tính, giá bán tạm tính sẽ chỉ được xem là cơ sở đối chiếu với điều kiện thắng đấu giá và sẽ được áp dụng cùng một điều kiện cho tất cả các khách hàng tham gia đấu giá.

CHƯƠNG III. THÔNG TIN PHIÊN ĐẤU GIÁ

Mục 1. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong đấu giá

- Khách hàng đấu giá phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự đấu giá.
- Đồng tiền tham dự đấu giá và đồng tiền thanh toán là VNĐ.
- Hồ sơ đấu giá cũng như tất cả các văn bản và các tài liệu liên quan đến Hồ sơ đấu giá được trao đổi giữa Bên mời đấu giá và Khách hàng đấu giá phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong Hồ sơ đấu giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, Bên mời đấu giá có thể yêu cầu Khách hàng đấu giá gửi bổ sung.

Mục 2. Thời gian, địa điểm tham gia đấu giá:

- Thời gian nhận Thông báo mời đấu giá: Từ 14h00 ngày 22/11/2023 đến 09h00 ngày 29/11/2023 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ).
- Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng phát trực tiếp, gửi email, qua điện thoại hoặc chuyển phát nhanh cho khách hàng Thư mời đấu giá trong thời gian đấu giá. Khi đến trực tiếp nhận hồ sơ tại địa điểm phát hành hồ sơ theo quy định, đại diện khách hàng phải xuất trình Giấy giới thiệu còn hiệu lực do khách hàng phát hành.
- Địa điểm nhận hồ sơ đấu giá: Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty CP Khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng - TT Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
- Công ty CP Khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng bảo lưu toàn quyền được gửi Thông báo mời đấu giá này bằng fax, e-mail hay chuyển phát nhanh cho một (1) hoặc nhiều khách hàng có nhu cầu.

Mục 3. Thời hạn gửi hồ sơ đấu giá:

- Bộ hồ sơ đấu giá mua hàng hóa được gửi trực tiếp về Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty CP Khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng, TT Tỉnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, không muộn hơn 09h00 ngày 29/11/2023.

Mục 4. Thời gian, địa điểm mở hồ sơ đấu giá:

- Thời gian mở hồ sơ đấu giá: 09h30 ngày 29/11/2023.
- Địa điểm: Văn phòng Công ty CP Khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng.
- Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng mời các khách hàng đã nộp Hồ sơ đấu giá (HSDG) chứng kiến và xác nhận việc mở các HSDG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở HSDG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời đấu giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các Khách hàng này. Việc xem xét, đánh giá HSDG của các Khách hàng tham gia đấu giá thuộc thẩm quyền của Hội đồng giá Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, phù hợp với các tiêu chí đã được nêu tại Hồ sơ mời đấu giá và các quy định hiện hành của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng. Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng không có trách nhiệm phải cung cấp các tài liệu đánh giá này cho các khách hàng tham gia đấu giá.

Mục 5. Làm rõ HSDG

a. Sau khi mở HSDG, khách hàng đấu giá có trách nhiệm làm rõ HSDG theo yêu cầu của Bên mời đấu giá (nếu có). Trường hợp HSDG của khách hàng đấu giá thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thì Bên mời đấu giá yêu cầu khách hàng đấu giá làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính, năng lực nêu trong HSDG của khách hàng đấu giá, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của khách hàng đấu giá tham gia đấu giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDG đã nộp, không thay đổi giá đấu.

b. Việc làm rõ HSDG giữa khách hàng đấu giá và Bên mời đấu giá được thực hiện thông qua văn bản.

Mục 6. Đánh giá Hồ sơ đấu giá

Việc đánh giá Hồ sơ đấu giá được thực hiện theo các quy định dưới đây:

a. Các điều kiện của Hồ sơ đấu giá:

TT	Nội dung	Yêu cầu	Đánh giá
1	Tình trạng niêm phong của Hồ sơ đấu giá	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
2	Phiếu đấu giá	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
3	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
4	Bảo lãnh hàng hoá	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
5	Thực thu chung (tuyển + luyện)	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
6	Đơn giá gia công với hàm lượng quặng thiếc đem gia công: $\geq 65\%$ Sn	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
7	Hệ số bán hàng (Hệ số đấu giá)	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt

8	Thời gian giao tinh quặng thiếc	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
9	Thời gian giao nhận thiếc thời 99,75% Sn	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
10	Địa điểm giao nhận quặng thiếc đem gia công	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
11	Địa điểm bàn giao thiếc thời sau gia công	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
12	Thời gian và cách thức chốt giá thiếc thời 99,75% Sn	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
13	Thanh toán	Theo yêu cầu của Bên mời đấu giá	Đạt/Không đạt
	Tổng hợp:		Đạt/Không đạt

b. Đánh giá về giá:

- Cách xác định đơn giá đánh giá cao nhất theo các bước sau:

+ Bước 1: Xác định khách hàng có Công thức đấu giá tốt nhất

Công thức đấu giá = Hệ số bán hàng (hệ số đấu giá) x Giá bán tạm tính (USD/Tấn) x Tỷ giá USD tạm tính – Đơn giá gia công (VNĐ).

+ Bước 2: Xếp hạng các hồ sơ đấu giá theo đơn giá.

So sánh đơn giá đánh giá giữa các phiếu đấu giá, Phiếu đấu giá có công thức đấu giá đánh giá cao nhất được xếp thứ nhất.

Mục 7. Quyết định lựa chọn Khách hàng đấu giá

Khách hàng đấu giá được xem xét, quyết định lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a. Có Hồ sơ đấu giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ mời đấu giá.

b. Được xem xét đề nghị theo xếp hạng các Hồ sơ đấu giá từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.

c. Kết quả lựa chọn khách hàng thắng đấu giá sẽ được Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng thông báo bằng văn bản đến khách hàng thắng đấu giá của Phiên đấu giá này ngay sau khi có kết quả phê duyệt chính thức của các cấp có thẩm quyền của Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng. Các khách hàng tham dự đấu giá nhưng không được lựa chọn là khách hàng thắng đấu giá, sẽ không nhận được văn bản thông báo kết quả từ Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng.

Mục 8. Địa chỉ thông báo, niêm yết thông báo mời tham gia đấu giá:

- Thông tin mời tham gia đấu giá gia công, tiêu thụ hàng hóa thiếc thời được đăng tải trên trang điện tử cmamc.com.vn của Công ty CP Khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng và các kênh thông tin công cộng khác, niêm yết tại Văn phòng Công ty CP Khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng, TT Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Trong vòng 05 (Năm) ngày làm việc kể từ ngày mở hồ sơ đấu giá như đã nêu trên, Công ty CP Khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng sẽ thông báo bằng văn bản cho khách hàng được Công ty lựa chọn làm khách hàng Gia công quặng thiếc và Tiêu thụ hiếc thời 99,75 % Sn để hai bên thương thảo ký kết hợp đồng.